

Số: 04/2021/QĐST- KDTM

TP Thanh Hóa, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/8/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 33/2021/TLST- KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Lê Kim L -Trưởng phòng khách hàng cá nhân, chi nhánh Thanh Hóa.

2. Ông Đặng Cẩm H - Phó trưởng phòng quản lý rủi ro, chi nhánh ngân hàng Thanh Hóa.

Theo văn bản ủy quyền số 115 ngày 15/10/2020.

**Bị đơn:** Anh Cao Văn H - 1974

ĐKKH: Khu phố T, phường T, TP S, Thanh Hóa.

Nơi ở: khu đô thị Đ, G, Hà Nội

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị T2 - 1971

Trú tại: khu đô thị Đ, G, Hà Nội

2. Anh Văn Đình S - SN 1971, chị Cao Thị D - SN 1972

Trú tại: Khu phố S, phường T, TP S, Thanh Hóa

3. Anh Văn Đình H2 - SN 1972, chị Hoàng Thị N - SN 1977

Trú tại: Khu phố S, phường T, TP S, Thanh Hóa

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 37.400.000đ (ba bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 16/12/2021 anh H, chị T2 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 963.600.000đ, tiền lãi trong hạn: 429.578.914đ, tiền lãi quá hạn: 83.767.122đ. Tổng gốc và lãi là: 1.476.940.036đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn không trăm ba sáu đồng).

- Về phương thức thanh toán: anh H, chị T2 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 1.476.940.036đ cho Ngân hàng TMCP Đ vào các đợt như sau:

Đợt 1: Vào ngày 20/01/2022 trả 23.600.000đ tiền gốc

Đợt 2: Vào ngày 20/3/2022 trả 60.000.000đ tiền gốc

Đợt 3: Vào ngày 20/6/2022 trả 60.000.000đ tiền gốc

Đợt 4: Vào ngày 20/9/2022 trả 60.000.000đ tiền gốc

Đợt 5: Vào ngày 20/12/2022 trả 760.000.000đ tiền gốc + 513.346.036đ tiền lãi và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 17/12/2021 trên khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Sau khi anh H, chị T2 thanh toán được hết số nợ gốc, bên vay và bên thế chấp tài sản cung cấp đầy đủ các hồ sơ đề nghị miễn giảm lãi theo quy định của Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm số tiền lãi cho anh H, chị T.

Trường hợp anh H, chị T vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp gồm:

1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 62a, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 925172 do UBND thị xã S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/4/2013 cho ông Văn Đình H2. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2014/4966026/HĐBĐ ngày 12/11/2014 tại Văn phòng Công chứng H, tỉnh Thanh Hóa

2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 62, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 925188 do UBND thị xã S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/4/2013 cho ông Văn Đình S. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/4966026/HĐBĐ ngày 15/4/2014 tại Văn phòng Công chứng H, tỉnh Thanh Hóa.

*Về án phí:* Anh Cao Văn H và chị Lê Thị T phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 28.154.000đ nhưng thuộc trường hợp được miễn tiền án phí vì có thân nhân là liệt sĩ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.599.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0012281 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Thủy**